

Bản án số: 142/2026/HS-PT
Ngày 15-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tòng.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Hồng Vân;

Ông Nguyễn Văn Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Mai Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2026/TLPT-HS ngày 23 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo **Nguyễn Tùng L**; do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Tây Ninh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2026/HS-ST ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Tây Ninh.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Nguyễn Tùng L, sinh ngày 01-01-1987, tại tỉnh Vĩnh Long; số CCCD: 086087004883, cấp ngày 27-5-2023, nơi cấp: **Bộ C**; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: **Ấp Q, xã Q, tỉnh Vĩnh Long**; nghề nghiệp: Làm thuê tự do; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn Hòa E**, sinh năm 1963 (đã chết) và bà **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 21-3-2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 28-9-2011, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; ngày 28-3-2014, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-11-2025 cho đến nay, tại Phân trại tạm giam **T** – Trại tạm giam số 2 **Công an tỉnh T**; có mặt.

(Trong vụ án còn có bị hại bà **Dương Thị L1**: Không có kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 20 phút, ngày 21-11-2025, bị cáo **Nguyễn Tùng L** điều khiển xe máy loại Dream biển kiểm soát 55X7-2608 trên **Quốc lộ A** theo hướng Thành phố Hồ Chí Minh đi tỉnh Đồng Tháp. Khi đến trước nhà **số E, Quốc lộ A, thuộc ấp E, xã T, tỉnh Tây Ninh**; bị cáo nhìn thấy trên бага xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave biển số 62B1-182.33 của chị **Dương Thị L1** có để 01 giỏ xách màu đen không người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt.

Bị cáo **L** điều khiển xe tiếp cận và lén lút lấy chiếc giỏ xách rồi tẩu thoát về hướng tỉnh Đồng Tháp, được khoảng 05 km thì **L** dừng lại, kiểm tra bên trong giỏ xách có 01 dây chuyền kim loại màu vàng; 01 đôi bông tai kim loại màu vàng; 01 vòng đá có đính kim loại màu vàng và 01 mắt kính. Lầm lút các tài sản này cất giấu vào túi đeo chéo và vứt bỏ giỏ xách bên đường, rồi tiếp tục điều khiển xe tẩu thoát trên **Quốc lộ A**, đến đoạn thuộc **xã A, tỉnh Đồng Tháp** thì bị **Công an xã A** kiểm tra, phát hiện thu giữ tang vật.

Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 28-11-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã T, kết luận: 01 dây chuyền vàng loại 610, trọng lượng 3 chỉ 2 phân 3 ly; 01 vòng cẩm thạch màu xanh có gắn kim loại màu vàng, loại 610, trọng lượng 07 phân; 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng có đính hạt màu xanh, loại 570, trọng lượng 04 phân; có tổng giá trị là 38.170.667 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại **Dương Thị L1** đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

Kết luận giám định số 2742/KL-KTHS ngày 10-7-2026 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Dấu vân tay trên danh bản, chỉ bản số 047 lập ngày 29-11-2025 của **Nguyễn Tùng L** và dấu vân tay tên danh bản, chỉ bản số VL 1307 lập ngày 29-8-2007 của **Nguyễn Tùng L2** là cùng một người.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2026/HS-ST ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Tây Ninh, đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các Điều 38; 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo: **Nguyễn Tùng L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tùng L** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 21-11-2025.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quyết định kháng nghị số: 01/QĐ-VKSTN-KV1 ngày 30-3-2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Tây Ninh, có nội dung: Kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2026/HS-ST ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Tây Ninh về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt áp dụng. Đề nghị: Không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Tùng L**; tăng mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo **Nguyễn Tùng L**.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Chấp nhận kháng nghị số: 01/QĐ-VKSTN-KV1 ngày 30-3-2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Tây Ninh; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2026/HS-ST ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Tây Ninh, theo hướng xử phạt bị cáo **Nguyễn Tùng L** với mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quyết định kháng nghị số: 01/QĐ-VKSTN-KV1 ngày 30-3-2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Tây Ninh trong thời hạn theo quy định tại các Điều 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Xem xét toàn bộ quá trình tố tụng từ giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử tại cấp sơ thẩm, thấy rằng các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện hoạt động tố tụng đầy đủ và đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; do đó, có căn cứ khẳng định hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm là hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại trị giá 38.170.667 đồng; cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự,

có mức hình phạt bị áp dụng từ 06 tháng đến 03 năm; trước đó bị cáo đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích; cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; là có căn cứ theo hướng dẫn tại khoản 9 Điều 2 Nghị quyết số: 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30-9-2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[3] Ngoài ra, bị cáo còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; có ông ngoại **Nguyễn Văn Ú** là liệt sĩ; bị cáo là lao động chính, trước khi phạm tội là người trực tiếp nuôi dưỡng mẹ già hết tuổi lao động có xác nhận của chính quyền địa phương; tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Trên cơ sở xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ nêu trên và thấy rằng bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo **L** với mức án 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung và đúng quy định tại Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Tây Ninh; không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng nghị số: 01/QĐ-VKSTN-KV1 ngày 30-3-2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Tây Ninh;

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2026/HS-ST ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Tây Ninh.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tùng L** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù

về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21-11-2025.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND T.TN;
- TAND Khu vực 1 – Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 1 – Tây Ninh;
- P. THADS Khu vực 1 – Tây Ninh;
- Văn phòng Cơ quan Điều tra CA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng TTKTNV và THA Tòa án tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Tòng